

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 19-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Bá Quyền.

2/ Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Mạnh T, sinh năm 1985 tại: T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Phan Minh Đức, sinh năm 1938 và Đinh Thị T, sinh năm 1945; vợ Đinh Thị M, sinh năm 1974; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 21-11-2018, có hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 22-11-2018 đến ngày 27-11-2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Văn L, sinh năm 1982 tại: N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn L, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm 1951; vợ Đào Thị V, sinh năm 1985; bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2008, người nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 21-11-2018, có hành vi “Đánh bạc” bỏ trốn đến ngày 11-12-2018 ra đầu thú và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị

xã T đến ngày 14-12-2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Trọng T, sinh năm 1969 tại: T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng M, sinh năm 1933 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1934; vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11-3-2013 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B tuyên phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 10 ngày, chấp hành xong hình phạt vào ngày 21-10-2014, nộp xong án phí ngày 20-6-2013.

Ngày 21-11-2018, có hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 22-11-2018 đến ngày 27-11-2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 tại: T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 21-11-2018, có hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 22-11-2018 đến ngày 27-11-2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan M T, Hà Trọng T, Nguyễn Văn H, Tạ Văn L và Nguyễn Việt M có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 21-11-2018, M, T, L và một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) cùng nhau tổ chức uống bia tại phòng ngủ phía sau quán cơm Lạc Viên thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh B do bà Phan Thị S (sinh năm 1959, hộ khẩu thường trú: Xã C, huyện N, tỉnh T) làm chủ. Trong lúc uống bia, người đàn ông này nhìn thấy trong phòng có sẵn 01 (Một) bộ bài tây đã qua sử dụng nên rủ M, T và L cùng nhau chơi đánh bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền, không có người làm cái, mỗi ván đặt cược số tiền là 100.000 đồng và số tiền tổ từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng thì tất cả đồng ý. Một lúc sau, có Thuận đến và cùng tham gia chơi đánh bài với M, T, L và người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) nêu trên. Quá trình chơi đánh bài thì H có vào xem và tham gia đặt tiền chung tụ của người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) một lần với số tiền 100.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T bị thua hết tiền nên đã hỏi mượn H với số tiền 20.000.000 đồng để tiếp tục chơi đánh bài thì H đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phan M T, Hà Trọng T, Nguyễn Văn H có hành vi đánh bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền và thu giữ số tiền tang tại chiếu bạc là 5.200.000 đồng cùng với 01 (Một) bộ bài tây đã qua sử dụng. Riêng Tạ Văn L, Nguyễn Viết M và người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) bỏ chạy trốn thoát.

Ngày 11-12-2018, Tạ Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận cụ thể như sau:

- Phan Mạnh T khai: Mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua hết tiền nên mượn của H số tiền 20.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, tổng số tiền T dùng để đánh bạc là 25.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, T thua tổng số tiền là 10.000.000 đồng và bị thu giữ số tiền 15.000.000 đồng trên người T.

- Hà Trọng T khai: Mang theo số tiền 16.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Thuận thua hết số tiền 3.900.000 đồng, còn lại số tiền 2.100.000 đồng bị thu giữ ở chiếu bạc và số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trên người T.

- Tạ Văn L khai: Mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, L thắng được số tiền 2.000.000 đồng và L để lại toàn bộ số tiền mang theo và tiền thắng được là 3.000.000 đồng tại chiếu bạc rồi bỏ trốn.

- Nguyễn Văn H khai: Mang theo số tiền 22.900.000 đồng. Trong đó, H cho T mượn số tiền 20.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc và H còn L số tiền 2.900.000 đồng. Sau đó, H lấy ra số tiền 400.000 đồng và sử dụng số tiền này để tham gia chơi đánh bạc một lần dưới hình thức kè tụ với số tiền 100.000 đồng và H thắng được số tiền 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, H không tham gia chơi đánh bạc mà chỉ ngồi xem và bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKS.TU ngày 19-02-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Phan Mạnh T và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Phan Mạnh T mức hình phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Tạ Văn L mức hình phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hà Trọng T mức hình phạt từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 33.200.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 màu trắng vàng, số Imel 356679088464277; 01 (Một) điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng vàng, số Imel 354451067188091.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Mạnh T, Hà Trọng T, Tạ Văn L, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Mạnh T, Hà Trọng T, Tạ Văn L, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21-11-2018, tại phòng ngủ phía sau quán cơm L thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh B, các bị cáo Phan Mạnh T, Hà Trọng T, Tạ Văn L, Nguyễn Văn H có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào liêng tổ, thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền thu giữ được tại chiều bạc là 5.200.000 đồng, thu giữ số tiền trên người các bị cáo dùng để đánh bạc là 28.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 33.200.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Phan Mạnh T, Hà Trọng T, Tạ Văn L, Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Phan Mạnh T, Tạ Văn L, Nguyễn Văn H có nhân thân tốt.

[5] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Mạnh T, Tạ Văn L, Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cha bị cáo T và bị cáo L là thương binh, bị cáo L sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét căn cứ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, L; căn cứ điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thuận; căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

[8] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Phan Mạnh T, Hà Trọng T, Tạ Văn L, Nguyễn Văn H là phù hợp với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[9] Đối với Nguyễn Viết M có hành vi cùng đồng phạm đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Ngày 25-01-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 05 ngày 25-01-2019, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 08 ngày 25-01-2019 và Quyết định truy nã số 10 ngày 25-01-2019 đối với Nguyễn Viết M, khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[10] Đối với người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) có hành vi cùng tham gia đánh bạc với các bị can Phan Mạnh T, Hà Trọng T, Nguyễn Văn H, Tạ Văn L, Nguyễn Viết M đã bỏ trốn khi lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình điều

tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[11.1] Đối với số tiền 33.200.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo thừa nhận đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.2] Đối với 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11.3] Đối với 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 màu trắng vàng, số Imel 356679088464277; 01 (Một) điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng vàng, số Imel 354451067188091 là phương tiện liên lạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Mạnh T, Hà Trọng T, Nguyễn Văn H, Tạ Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Mạnh T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hà Trọng T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Tạ Văn L 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 33.200.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 màu trắng vàng, số Imel 356679088464277; 01 (Một) điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng vàng, số Imel 354451067188091.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phan Mạnh T, Hà Trọng T, Nguyễn Văn H, Tạ Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp